

Số: 162/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Về việc Ban hành quy chế hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân
hàng Chính sách xã hội các cấp

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

- Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội được phê duyệt theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại phiên họp lần thứ nhất ngày 11 tháng 01 năm 2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành "Quy chế hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Hội đồng quản trị và các đơn vị thuộc bộ máy của Ngân hàng Chính sách xã hội thi hành quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
CHỦ TỊCH

Đã ký

Lê Đức Thuý

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG
ƯƠNG; QUẬN HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 162 ngày 17/04/2003
của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (trong quy chế này gọi chung là Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp) là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trên địa bàn.

Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp hoạt động theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và các quy định tại bản quy chế này.

Điều 2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp được sử dụng bộ máy, con dấu và phương tiện làm việc của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 3. Chi phí hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp được tính vào chi phí quản lý của Ngân hàng Chính sách xã hội. Các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp được hưởng thù lao theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 4. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cơ cấu, thành phần nhân sự và quyết định thành lập. Điều hành Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị, không có Phó Ban thường trực và thành viên chuyên trách. Các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 5.

1. Cơ cấu thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp có thể cơ cấu thành viên phù hợp với đặc điểm của từng địa phương nhưng tối đa không quá 12 thành viên.

2. Giúp việc Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp do Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp đảm nhiệm.

Điều 6. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÁC CẤP

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp thực hiện theo quy định tại Điều 29 Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

1. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban đại diện Hội đồng quản trị.

2. Phân công và đôn đốc các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của Ban đại diện Hội đồng quản trị.

3. Giải quyết theo thẩm quyền các đề nghị do Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp báo cáo.

4. Trực tiếp chủ trì hoặc uỷ quyền cho thành viên khác (khi vắng mặt) chủ trì các phiên họp Ban đại diện Hội đồng quản trị.

Điều 9. Nhiệm vụ của các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

1. Thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban đại diện Hội đồng quản trị; thực hiện các nghị quyết, quyết định và thông báo kết luận đã được thông qua tại các phiên họp Ban đại diện Hội đồng quản trị.

3. Phối hợp chỉ đạo thực hiện các chương trình, dự án của ngành, của tổ chức chính trị - xã hội do mình phụ trách với chính sách tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội trong phạm vi quản lý trên địa bàn.

4. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp dưới và hoạt động của cơ sở theo sự phân công của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị.

Điều 10. Quyền hạn của các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp

1. Các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị khi thực hiện nhiệm vụ của mình được sử dụng các tài liệu, thông tin cần thiết phục vụ cho công việc được phân công, yêu cầu các đơn vị thuộc bộ máy điều hành báo cáo tình hình hoạt động. Được sử dụng cán bộ, phương tiện và các điều kiện làm việc của Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị được cung cấp các văn bản và tài liệu liên quan đến chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác của Nhà nước; các quy chế nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Các tài liệu này được lưu trữ và sử dụng theo chế độ lưu giữ tài liệu của Nhà nước.

Điều 11. Nhiệm vụ giúp việc Ban đại diện Hội đồng quản trị của Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.

1. Thường xuyên báo cáo với Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị tình hình hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn,

2. Chuẩn bị nội dung và các điều kiện, phương tiện làm việc cần thiết cho các phiên họp Ban đại diện Hội đồng quản trị.

3. Chuẩn bị tài liệu và kinh phí cho các phiên họp Ban đại diện Hội đồng quản trị.

4. Ghi chép biên bản các kỳ họp Ban đại diện Hội đồng quản trị.

5. Soạn thảo các nghị quyết, quyết định, thông báo kết luận của các phiên họp Ban đại diện Hội đồng quản trị.

6. Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu của Ban đại diện Hội đồng quản trị.

7. Chuẩn bị chương trình và kế hoạch kiểm tra cho Ban đại diện Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ HỘI HỌP

Điều 12. Chế độ làm việc

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số. Mọi quyết định của Ban đại diện Hội đồng quản trị phải được trên 50% số thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị tán thành. Trường hợp số ý kiến biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị.

2. Việc thông qua Nghị quyết của Ban đại diện Hội đồng quản trị phải bảo đảm quá bán số thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị. Những thành viên vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản.

3. Việc biểu quyết của Ban đại diện Hội đồng quản trị có thể bằng hình thức bỏ phiếu kín tùy theo tính chất của từng nội dung biểu quyết, do người chủ tọa phiên họp quyết định.

4. Thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị có ý kiến khác với nghị quyết, quyết định của Ban đại diện Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến của mình và được báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, trong thời gian chưa có ý kiến của cấp có thẩm quyền vẫn phải chấp hành nghị quyết, quyết định của Ban đại diện Hội đồng quản trị. ý kiến bảo lưu được lập thành văn bản, có chữ ký của người bảo lưu và được lưu kèm nghị quyết, quyết định có liên quan.

5. Các quyết nghị của Ban đại diện Hội đồng quản trị tại phiên họp là căn cứ để ban hành các quyết định và văn bản thuộc thẩm quyền của Ban đại diện Hội đồng quản trị.

6. Nghị quyết, quyết định của Ban đại diện Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp; Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp dưới.

Điều 13.

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị họp 3 tháng một lần vào những ngày đầu tháng của tháng đầu quý, do Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị (hoặc người được uỷ quyền) quyết định ngày họp, triệu tập và chủ trì. Trong trường hợp cần thiết, Ban đại diện Hội đồng quản trị có thể họp phiên bất thường theo đề nghị của Trưởng Ban đại diện hoặc Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp hoặc trên 50% số thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị.

2. Nội dung họp Ban đại diện Hội đồng quản trị.

a) Kiểm điểm việc triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kết luận của Ban đại diện Hội đồng quản trị tại các phiên họp thường kỳ.

b) Thảo luận báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp và nhiệm vụ, kế hoạch kỳ hoạt động tiếp theo.

c) Thảo luận và thông qua nội dung cần báo cáo lên cấp trên, cho ý kiến giải quyết những kiến nghị của cấp dưới thuộc thẩm quyền.

3. Phương thức họp:

a) Đối với các phiên họp thường kỳ sẽ tổ chức họp tập trung và phải có ít nhất 1/2 số thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị có mặt tại phiên họp. Các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị vắng mặt có lý do được cử người đi họp thay nhưng phải được Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị chấp thuận. Người đi họp thay được quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết.

Các phiên họp Ban đại diện Hội đồng quản trị có nội dung liên quan đến chức năng quản lý Nhà nước của Sở ban ngành không có thành viên tham gia Ban đại diện Hội đồng quản trị, các tổ chức kinh tế khác, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, các hiệp hội, tổ chức phi Chính phủ thì Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị quyết định mời đại diện có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức đó dự họp. Các đại biểu được mời có quyền thảo luận đóng góp ý kiến, nhưng không tham gia biểu quyết.

b) Trong trường hợp cấp bách không tổ chức được phiên họp tập trung, Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị bằng phiếu biểu quyết. Các thành viên tham gia từng nội dung cụ thể ghi trên phiếu biểu quyết.

4. Kết luận của mỗi kỳ họp Ban đại diện Hội đồng quản trị đều được thông báo đến thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị cùng cấp, Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp dưới, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách cùng cấp, Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp dưới để tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG IV

QUAN HỆ CỦA BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 14.

1. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định số 78/2002/NĐ - CP ngày 4 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

2. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu, lựa chọn cây trồng, vật nuôi, ngành nghề, các chương trình chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hướng dẫn thị trường với việc sử dụng vốn tín dụng; kết hợp chương trình kinh tế với chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng và chương trình văn hoá - xã hội nhằm hỗ trợ người vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, cải thiện đời sống và hạn chế rủi ro.

3. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp chủ động xây dựng đề án đề nghị thực hiện việc trích một phần từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương hàng năm để chuyển cho Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn theo khoản 2 Điều 25 Nghị định số 78/2002/NĐ - CP ngày 4 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác để báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

4. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp đề xuất với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án từng bước tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách địa phương và uỷ thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay ưu đãi theo chương trình, dự án của địa phương.

Điều 15. Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp trên có trách nhiệm chỉ đạo cấp dưới thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị; tiếp nhận, xem xét nghiên cứu và giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp dưới.

Điều 16. Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp dưới có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các kết luận của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp trên; báo cáo, đề xuất và kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách tín dụng phù hợp với tình hình địa phương.

Điều 17. Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp tạo điều kiện cho Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp thực hiện tốt các chức năng điều hành hoạt động ngân hàng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch về huy động vốn và cho vay vốn trên địa bàn, bảo đảm cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn phát huy hiệu quả.

Điều 18. Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, ngoài nhiệm vụ giúp việc cho Ban đại diện Hội đồng quản trị cùng cấp theo quy định tại Điều 11 Quy chế này, có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các giải pháp để Ban đại diện Hội đồng quản trị tạo điều kiện cho ngân hàng thực hiện tốt nhiệm vụ trên địa bàn.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
CHỦ TỊCH

Đã ký

Lê Đức Thuý